

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG  
BAN KIỂM SOÁT**  
-----

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017  
Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và nhiệm kỳ 2012-2016**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CP Bê tông ly tâm An Giang đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 Công ty CP Bê tông ly tâm An Giang ngày 14 tháng 04 năm 2016;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty TNHH Hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA Việt Nam);
- Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2012-2016 của Công ty

Ban kiểm soát xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông công ty với những nội dung chủ yếu sau:

- Đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016,
- Kết quả tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính năm 2016 và nhiệm kỳ 2012-2016 của Công ty ,
- Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành nhiệm kỳ 2012-2016,
- Nhận xét và một số kiến nghị.

**I. Tình hình thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2016:**

**1. Việc chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2015:**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
	Lợi nhuận sau thuế	19.131.898.311	19.131.898.311	100

I	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	17.631.898.311	17.631.898.311	100
1	Chia cổ tức (40% VDL)	12.203.124.000	12.203.124.000	100
2	Trích lập các quỹ	5.428.774.311	5.428.774.311	100
	- Quỹ khen thưởng	4.428.774.311	4.428.774.311	100
	- Quỹ phúc lợi	1.000.000.000	1.000.000.000	100
II	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm 2016	1.500.000.000	1.500.000.000	100

Như vậy: Công ty thực hiện việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2015 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty.

**2. Nghị quyết thống nhất thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016:**

Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016, thuê Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh TPHCM (đơn vị đủ điều kiện theo thông báo của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016, trình tự, thủ tục thực hiện, ký hợp đồng kiểm toán theo đúng Điều lệ Công ty, đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 theo đúng quy định hiện hành.

**3. Thù lao năm 2016 cho HĐQT và BKS Công ty:**

Công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, Thư ký và BKS Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Tổng số thù lao thực chi năm 2016 là 340 triệu đồng, trong đó: thù lao cho HĐQT là 220 triệu đồng, Ban kiểm soát là 96 triệu đồng và Thư ký HĐQT là 24 triệu đồng.

**4. Nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:**

- Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		
		NQ	TH	%
1	Doanh thu thực hiện	200.000	278.392	139
2	Lợi nhuận trước thuế	15.000	25.872	172
3	Lợi nhuận sau thuế	12.000	20.853	174
4	Tổng quỹ lương	31.982	42.995	134



5	Lao động bình quân	386	406	105
6	Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	6.910.000	8.820.000	127

Như vậy, Công ty thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra: Doanh thu tăng 39%, lợi nhuận sau thuế tăng 74%. Quỹ lương Công ty tăng 34% (6,477 tỷ) do tăng sản lượng sản xuất sản phẩm và lao động bình quân tăng thêm (20 người).

- Về đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị tăng năng lực sản xuất:

TT	Hạng mục ĐT	KH	TH	%TH/KH
<b>I</b>	<b>Đầu tư trong KH</b>	<b>34.000</b>	<b>6.850</b>	<b>20,1%</b>
1	Nhà làm việc	3.500	3.095	88,4%
2	Giao thông thoát nước giai đoạn 1 (cống thoát nước và hồ ga 140m; đường nội bộ 2.152m <sup>2</sup> )	2.000		
3	Khuôn	2.000	1.981	99,1%
4	Thiết bị phục vụ sản xuất <i>Trong đó: - Đã tăng TSCĐ 2016</i> <i>- Số tăng TSCĐ 2017</i>	2.000	1.774 350 1.424	88,7%
5	Dây chuyền phục vụ cọc ván giai đoạn 1	24.500	0	
<b>II</b>	<b>Đầu tư ngoài kế hoạch</b>		<b>2.853</b>	
1	03 máy tiện kim loại		707	
2	Máy khoan NC		136	
3	Xe Toyota 7 chỗ		1.117	
4	2 máy nén khí trục vít		332	
5	3 máy sấy khí		148	
6	Trạm cân xe tải 80 tấn		413	
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>9.703</b>	

Tỷ lệ thực hiện đầu tư thấp do:

- Hạng mục Giao thông thoát nước giai đoạn 1 đang triển khai thực hiện, khối lượng hoàn thành sẽ được quyết toán và tăng tài sản trong năm 2017.

- Dây chuyền phục vụ cọc ván giai đoạn 1 chưa triển khai do thị trường tiêu thụ chưa thuận lợi nên HĐQT tạm ngừng đầu tư chuyển sang nghiên cứu xem xét trong năm 2017.

Công ty đã thực hiện đúng Điều lệ về công tác đầu tư, mua sắm tài sản, việc đầu tư mua sắm ngoài kế hoạch thuộc thẩm quyền của HĐQT và Giám đốc Công ty.

**5. Nghị quyết về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và niêm yết cổ phiếu tại sàn giao dịch Hà Nội:**

- Về niêm yết cổ phiếu tại Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX): Do tình hình thị trường chứng khoán không thuận lợi để niêm yết cổ phiếu Công ty nên HĐQT đã quyết định tạm dừng chưa thực hiện đăng ký niêm yết tại Biên bản họp HĐQT ngày 22/12/2016. Các cổ đông có nhu cầu mua bán cổ phiếu của Công ty vẫn thực hiện bình thường tại sàn giao dịch UPCOM.

- Về Phát hành tăng vốn điều lệ Công ty: Dự án dây chuyền phục vụ cọc ván giai đoạn 1 Công ty chưa triển khai nên chưa có nhu cầu vốn, do đó HĐQT đã quyết định tạm dừng việc phát hành tăng Vốn điều lệ của Công ty theo nghị quyết ĐHCĐ năm 2016, việc tăng vốn điều lệ sẽ được nghiên cứu xem xét trong nội dung tại ĐHCĐ năm 2017.

**II. Về báo cáo tài chính năm 2016:**

Sau khi xem xét Báo cáo tài chính năm 2016 được lập bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh TP HCM, Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo tài chính năm 2016.

**Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2016:**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>132.109.263.186</b>	<b>133.766.329.511</b>
1	Tài sản ngắn hạn	111.631.723.029	115.333.124.285
-	Phải thu khách hàng	70.191.090.800	82.630.211.512
-	Hàng tồn kho	38.885.896.355	30.263.354.741
2	Tài sản dài hạn	20.477.540.157	18.433.205.226
-	Tài sản cố định	16.130.706.530	13.796.908.897
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>132.109.263.186</b>	<b>133.766.329.511</b>
1	Nợ phải trả	61.853.799.890	66.731.943.980
-	Nợ ngắn hạn	60.759.759.890	66.578.343.980
-	Nợ dài hạn	1.094.040.000	153.600.000
2	Vốn chủ sở hữu	70.255.463.296	67.034.385.531



-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	30.507.810.000	30.507.810.000
-	Quỹ Đầu tư phát triển	17.258.769.220	17.258.769.220
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22.253.976.076	19.131.898.311
<b>III</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>		
1	Doanh thu thuần	278.391.751.801	253.321.333.060
2	Lợi nhuận trước thuế	25.871.800.394	23.943.316.727
3	Lợi nhuận sau thuế	20.852.976.076	18.666.680.364

**Gi chú:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm 2016 là: 22.253.976.076 đồng, bao gồm Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2016 là 20.852.976.076 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2015 chuyển sang là 1.500.000.000 đồng. Tổng lợi nhuận sau thuế này sẽ được ĐHCĐ 2017 quyết định phân phối.

**Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản:**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	15,50	13,78
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	84,50	86,22
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	46,71	49,89
4	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn (%)	53,18	50,11
5	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,19	1,28
6	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,82	1,73
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	15,78	13,95
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) (%)	29,68	27,85

**Nhận xét:** Qua bảng đánh giá một số chỉ tiêu nêu trên có thể thấy kết thúc năm 2016 các chỉ số về năng lực tài sản, cơ cấu nợ/vốn, khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng sinh lời của Công ty đều tốt hơn năm trước, phản ánh tình hình tài chính của Công ty ngày càng ổn định và phát triển, vốn đầu tư được sinh lời cao.



### 3. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty năm 2016

#### 3.1 Công tác kiểm kê, đối chiếu công nợ:

- Công tác kiểm kê cuối năm: Công ty đã thực hiện đầy đủ công tác kiểm kê, phân loại tài sản cuối năm 2016, tài sản thừa (916 triệu đồng), thiếu (347 triệu đồng) trong kiểm kê Ban giám đốc phân tích đánh giá, làm rõ nguyên nhân và đã xử lý vào kết quả kinh doanh năm 2016, thẩm quyền xử lý phù hợp với quy định hiện hành của Điều lệ Công ty.

- Việc đối chiếu công nợ được Công ty quan tâm, thực hiện thường xuyên theo định kỳ. Tỷ lệ đối chiếu tương đối cao. Cụ thể, công nợ phải thu Công ty đã đối chiếu được với giá trị là 96%; công nợ phải trả đã đối chiếu được với giá trị là 97%.

3.2 Công nợ phải thu: Tại ngày 31/12/2016 công nợ phải thu khách hàng là 70.191 triệu đồng. Trong đó, nợ đã quá hạn thanh toán đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 20.578.631.278 đồng (năm 2015 là 35.505.881.409 đồng), một số đối tượng có số nợ khó đòi lớn là:

- Công ty CP Đầu tư & XD DELTA AGF: Phát sinh nợ từ năm 2010, số tiền còn nợ là 450.873.133 đồng. Hiện nay, Công ty CP Đầu tư & XD DELTA AGF đã có quyết định tuyên bố phá sản số 02/2017/QĐ-TBPS ngày 12/1/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Công ty đang phối hợp với Hội đồng phá sản để thu hồi nợ theo quy định và xử lý xóa nợ và hoàn nhập dự phòng theo quy chế của Công ty.

- Công ty CP ĐTXD số 8 (CIC8): Số tiền 1.698.465.295 đồng. Trong đó: nợ gốc 1.585.386.438 đồng, lãi 113.087.857 đồng (không tính lãi bổ sung năm 2015 và năm 2016). Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 01A/NQ-HĐQT ngày 20/1/2015 quyết định mua lại 03 căn hộ nhà ở do CIC8 làm Chủ đầu tư để trừ nợ, Công ty đã ký hợp đồng mua căn hộ số 781/CIC8-HĐMBCH-COX ngày 27/01/2015; số 782/CIC8-HĐMBCH-COX ngày 27/01/2015; số 783/CIC8-HĐMBCH-COX ngày 27/01/2015 với tổng giá trị 03 căn hộ là 1.772.100.000 đồng, thời điểm nhận căn hộ là từ tháng 1-tháng 6/2016. Hiện nay, chủ đầu tư đang bị chậm tiến độ nên chưa giao nhà theo tiến độ của hợp đồng nên Công ty cũng chưa thể chuyển nhượng lại các căn hộ để thu hồi vốn (Công ty đã có công văn số 596/CV-ACECO-KTTC ngày 13/2/2017 yêu cầu đối tác thông báo cụ thể tiến độ bàn giao căn hộ nhưng chưa có phản hồi từ CIC8).

- Công ty TNHH Phước Thạnh: Tổng số tiền phải thu là 3.038.763.900 đồng, trong đó:

- + Nợ bàn giao thiếu thiết bị tại nhà máy BTLT Bình Hòa là 900.909.000 đồng.
- + Nợ tiền mua cọc là 2.137.854.900 đồng

Công ty đã đưa vụ việc ra tòa án, Tòa án Nhân dân TP Long Xuyên, tỉnh An Giang đã có quyết định số 12/2013/QĐST-KDTM ngày 30/1/2013; quyết định thi



hành án số 745/QĐ-CCTHA ngày 29/5/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Long Xuyên yêu cầu Công ty TNHH Phước Thạnh thanh toán cho Công với tổng số tiền là 3.038.763.900 đồng. Năm 2014, theo đề nghị của Công ty, Chi cục thi hành án dân sự TP Long Xuyên đã có quyết định thi hành án số 1276/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2014 yêu cầu Công ty TNHH Phước Thạnh thanh toán cho Công ty số tiền trên, do đó Công ty đang tích cực phối hợp với cơ quan thi hành án xác minh tài sản của Công ty TNHH Phước Thạnh để thu hồi khoản nợ này.

- Công ty TNHH Thanh Nhân 1: Số còn nợ đến ngày 31/12/2016 là 992.632.500 đồng. Nợ phát sinh từ tháng 2/2012, Công ty TNHH Thanh Nhân 1 đã có bản cam kết số 4803 ngày 30/12/2005 mỗi tháng trả cho công ty số tiền là 70.000.000 đồng kể từ ngày 01/01/2006. Tháng 01, tháng 02 và tháng 4/2016 Công ty đã thu hồi được 210 triệu đồng theo đúng cam kết, từ tháng 5/2016 đến nay Công ty TNHH Thanh Nhân 1 không thực hiện theo cam kết.

- Công ty TNHH KT điện tử CETECH: Số tiền còn nợ là 761 triệu đồng, nợ phát sinh từ năm 2012, Công ty đã khởi kiện tháng 8/2016 và có biên bản hòa giải số 4155/BB-ACECO ngày 21/10/2016. Theo đó, Công ty CETECH phải trả cho ACECO tối thiểu mỗi tháng 30 triệu đồng từ tháng 11/2016, đến nay đối tác vẫn chưa thanh toán cho Công ty. Công ty đang làm việc với đối tác để thu nợ và chuẩn bị hồ sơ đưa ra tòa án trong trường hợp đối tác cố tình vi phạm cam kết.

#### **Công tác trích lập nợ phải thu khó đòi:**

Tổng số nợ đã quá hạn thanh toán đến hết năm 2016 là: 20.578.631.278 đồng

Trong đó:

- Số trích lập dự phòng theo quy định cuối năm 2016: 12.674.621.967 đồng
- Số Công ty đã trích lập dự phòng đến hết năm 2015 là 11.349.923.139 đồng,
- Số trích lập dự phòng bổ sung năm 2016 là: 1.324.698.828 đồng.

Như vậy, đến cuối năm 2016 Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với tổng số tiền là 12.674.621.967 đồng (chiếm 61,5% số nợ khó đòi). Về cơ bản các khoản nợ khó đòi Công ty đã thực hiện trích dự phòng đầy đủ theo quy định của nhà nước.

*(Bảng kê chi tiết nợ khó đòi và trích lập dự phòng kèm theo).*

#### **3.3. Trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, dự phòng sửa chữa lớn:**

Công ty đã thực hiện trích lập các khoản dự phòng theo chế độ tài chính hiện hành, cụ thể:

a/ Dự phòng sửa chữa lớn:

- Nguồn trích lập dự phòng SCL năm 2015 chuyển sang năm 2016 là: 3.782.926.210 đồng, Công ty đã thực hiện sửa chữa thực tế là 6.366.968.038 đồng,



trong đó sử dụng nguồn trích dự phòng đầu năm là 3.782.926.210 đồng, số chi phí sửa chữa thiếu là 2.584.041.828 đồng đã đưa vào chi phí sản xuất trong năm 2016.

- Công ty thực hiện trích lập dự phòng SCL năm 2017 là: 7.645.551.210 đồng.

b/ Dự phòng bảo hành sản phẩm:

- Nguồn trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm năm 2015 chuyển sang năm 2016 là: là 1.736.661.080 đồng, hết thời hạn bảo hành Công ty không phải thực hiện nghĩa vụ bảo hành nên đã hoàn nhập giảm chi phí năm 2016 là 736.798.600 đồng.

- Công ty thực hiện trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm cho các hợp đồng 2016 chuyển sang năm 2017 là: 3.966.354.384 đồng, số dư dự phòng bảo hành sản phẩm đến 31/12/2016 là 4.996.216.864 đồng.

c/ Trích quỹ lương dự phòng cho năm 2017: Ngoài quỹ lương theo đơn giá đã duyệt năm 2016, Công ty đã thực hiện trích dự phòng 7% quỹ lương thực hiện, với số tiền trích lập là 3.001.684.328 đồng theo nghị quyết số 02/BB-ACECO-HĐQT ngày 22/2/2017 của HĐQT Công ty.

### **3.4. Đối với các khoản đầu tư tài chính:**

Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty đầu tư tại các đơn vị như sau:

- Đầu tư tại Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp điện Bạc Liêu: số cổ phần là 1.000 CP, giá trị đầu tư là 108 triệu đồng. Năm 2016 thu được cổ tức năm 2015 là 19.978.000 đồng, tương ứng 20% VDL.

- Đầu tư tại Công ty cổ Bê tông ly tâm Dung Quất: số cổ phần là 47.600 cổ phần, giá trị đầu tư là 476 triệu đồng. Năm 2016 không có cổ tức 2015.

- Đầu tư tại Công ty cổ phần Bê tông ly tâm điện Lực Khánh Hòa: Số cổ phần là 390.000 CP, giá trị đầu tư là 3,9 tỷ đồng. Năm 2016 thu được cổ tức năm 2015 là 780 triệu đồng, tương ứng 20% VDL và ứng cổ tức đợt 1/2016 là 390 triệu, tương ứng 10%/VDL, tổng số thu cổ tức vào năm 2016 là 1.170 triệu đồng.

- Đầu tư tại Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam: Số cổ phần là 50.000 CP, giá trị đầu tư là 545 triệu đồng. Năm 2016 không có cổ tức năm 2015.

### **3.5. Việc thanh lý tài sản cố định:**

Năm 2016, Công ty thực hiện nhượng bán một số thiết bị đã hư hỏng không còn nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn, với nguyên giá 1.151 triệu đồng, giá trị còn lại đến ngày 31/12/2016 là 0 đồng, giá trị thu hồi 383 triệu đồng. Việc nhượng bán tài sản được Công ty thực hiện đúng theo đúng thẩm quyền, quy trình, quy định của Điều lệ Công ty (bảng chi tiết kèm theo).



#### 4. Công tác quản lý đất đai:

- Đối với diện tích đất tại phường Bình Đức: Thực hiện Quyết định số 1440/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang về việc thu hồi và giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất An Giang. Theo đó, Công ty đã thực hiện thanh lý toàn bộ tài sản trên đất và bàn giao lại đất cho UBND tỉnh An Giang theo Biên bản bàn giao ngày 30/9/2016. Đối với phần diện tích Công ty mua (ngoài phần thu hồi), diện tích đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ là 308,5m<sup>2</sup>, HĐQT có BB hợp số 30/BB-ACECO-HĐQT ngày 12/10/2016 thống nhất chuyển nhượng với đơn giá là 2.000.000 đồng/m<sup>2</sup>, giá trị thu hồi là 617 triệu đồng (bao gồm thuế) và hoàn tất chuyển nhượng đã hạch toán tăng thu nhập năm 2017 của Công ty.

- Đối với khu đất Văn phòng tại phường Bình Đức: Công ty đã được Sở tài nguyên và môi trường An Giang cấp GCN QSD đất cho toàn bộ khu đất với tổng diện tích 2.211m<sup>2</sup>, trong đó có 1.234m<sup>2</sup> Công ty được cấp GCN QSDĐ vào ngày 14/02/2017 với hình thức thuê đất trả tiền 01 lần.

- Đối với khu đất tại đường Trần Quang Khải (diện tích 930m<sup>2</sup>): Công ty đã mua từ năm 2005, giá mua và chi phí san lấp là 773 triệu đồng. Hiện tại Công ty chưa có kế hoạch sử dụng.

- Đối với diện tích đất tại nhà máy Mỹ Thới diện tích là 49.576 m<sup>2</sup> (Gồm DT nhà máy cũ là 48.645m<sup>2</sup> thuê trả tiền hàng năm và 931m<sup>2</sup> công ty mua năm 2010 đã được cấp QSD đất), toàn bộ diện tích này Công ty sử dụng cho sản xuất tại nhà máy Mỹ Thới.

- Đối với khu đất tại nhà máy Bình Hòa: Diện tích là 30.585m<sup>2</sup>, thuê 46 năm trả tiền hàng năm, diện tích này dùng vào kinh doanh tại nhà máy Bình Hòa.

#### 5. Công tác tiền lương:

Công ty trích lương vào giá thành năm 2016 phù hợp với đơn giá được duyệt theo Nghị quyết của HĐQT, số tiền 42.995/31.982 triệu đồng. Tại ngày 31/12/2016, quỹ lương phải trả kết dư sang năm 2016 là 9.372 triệu đồng, đến ngày kiểm tra Công ty đã chi hết cho người lao động. Tiền lương bình quân được tăng cao so với năm 2015 (8.820.000/7.260.000, tăng 27% do tăng sản lượng sản xuất).

Bên cạnh chính sách tiền lương, người lao động làm việc tại Công ty còn được hưởng các chế độ phúc lợi khác như tiền thưởng, lễ tết, hiếu hỉ, ốm đau, hoàn cảnh khó khăn,... Chính sách trợ cấp đã tạo được sự phấn khởi, tích cực và gắn bó của người lao động với Công ty.

#### 6. Công tác hợp đồng bán hàng:

HĐQT đã ban hành và thực hiện Quy chế bán hàng tại Quyết định số 0018/QĐ-ACECO-HĐQT ngày 19/12/2013 và sửa đổi tại quyết định số 28/QĐ-



ACECO-HĐQT ngày 01/9/2016. Tuy nhiên, còn một số khách hàng truyền thống hiện nay đã phát sinh khoản nợ quá hạn thanh toán trên 6 tháng như (Công ty CP XLĐ Bạc Liêu 2,1 tỷ đồng, Công ty CP XLĐ Cà Mau 3,5 tỷ đồng, Công ty TNHH Trung Thành 3,7 tỷ đồng).

### III. Kết quả một số chỉ tiêu tài chính nhiệm kỳ III (2012 – 2016):

#### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

Một số chỉ tiêu của Công ty năm 2012 – 2016 đã được kiểm toán như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Tổng cộng
1	Doanh thu thuần	192.070	179.734	237.711	253.321	278.392	1.141.227
2	LN sau thuế	9.232	8.319	11.304	18.666	20.853	68.374
3	Vốn điều lệ	26.529	26.529	26.529	30.508	30.508	28.120
4	Tỷ suất LNST/VĐL (%)	35	31	43	61	68	243
5	Đầu tư	2.165	1.827	5.019	5.090	9.703	23.804
	- Đầu tư XD CB và mua sắm MMTB	2.165	1.827	5.019	5.090	9.703	23.804
	- Đầu tư tài chính	-	-	-	-	-	
6	Thu nhập BQ (trđ/người/tháng)	5,06	5,89	6,33	7,27	8,99	6,70
7	Phân phối LNST	9.169	8.319	10.839	17.631	22.353	68.313
	- Chia cổ tức	5.306	5.306	5.306	12.203	9.152	37.273
	Tỷ lệ (%)/VĐL	20	20	20	40	30	132,5%
	- Quỹ KT, PL	2.568	1.740	2.148	5.429	5.245	17.130
	- Quỹ ĐTPT	1.296	1.273	3.385	-	5.500	11.454
	- Cổ phiếu thưởng				3.979 (15%/VĐL)		3.979

#### 2. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính trong toàn nhiệm kỳ:

- Với kết quả trên, trong 5 năm của nhiệm kỳ III (2012-2016) với tinh thần trách nhiệm cao của ban lãnh đạo Công ty và tinh thần làm việc hăng say của tập thể CBCNV lao động, hàng năm công ty luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch, năm sau thực hiện tốt hơn năm trước, tỷ suất lợi nhuận ngày càng cao, cụ thể:

- Chỉ tiêu Doanh thu: Các năm công ty đều duy trì mức tăng trưởng doanh thu cao. Doanh thu bình quân hàng năm tăng 11%. So với năm 2012 doanh thu năm



2016 tăng 45%, qua đó phản ánh sự nỗ lực trong công tác thị trường của lãnh đạo Công ty.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận: Tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty từ năm 2012 - 2016 là 68,3 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận/VĐLBQ năm là 48,5% . Lợi nhuận năm 2016 bằng 226% lợi nhuận năm 2012. Bên cạnh đó là tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ tăng từ 35% năm 2012 lên 68% trong năm 2016 là một thành quả đáng kể đến của Công ty.

- Về công tác chia cổ tức: Công ty thực hiện chia cổ tức hàng năm với tổng số tiền cổ tức 05 năm (2012-2016) là 37,3 tỷ đồng. Tỷ lệ chia cổ tức thấp nhất là 20%, tỷ lệ chia cổ tức bình quân là 26%/VĐL. Sau 5 năm cổ đông thu được cổ tức bằng 130% vốn đầu tư, ngoài ra còn được hưởng cổ phiếu thưởng thêm 15%/vốn đầu tư, như vậy sau 5 năm cổ đông thu được 145%/vốn đầu tư vào Công ty. Lợi ích đầu tư so với năm 2012 cổ tức năm 2016 vượt 50% tương ứng với số tiền 3,8 tỷ đồng.

- Công ty hết sức quan tâm đến công tác đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, tổng giá trị đầu tư trong năm năm là 23,8 tỷ đồng, nhờ đó các nhà máy hoạt động ổn định, năng suất lao động cao hơn, chất lượng sản phẩm luôn đáp ứng yêu cầu của khách hàng, uy tín của Công ty được giữ vững và ngày càng cao.

- Thu nhập của người lao động ngày càng cao, thu nhập năm 2016 bằng 178% năm 2012. Trên cơ sở kết quả kinh doanh hàng năm, Công ty thực hiện trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động tương đối cao, trong 5 năm đã trích quỹ KTPL là 17,1 tỷ đồng, do đó tập thể người lao động Công ty rất phấn khởi và hăng say sản xuất góp phần quan trọng tạo ra hiệu quả cao cho Công ty.

#### **IV. Về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát Công ty năm 2016 và nhiệm kỳ 2012-2016:**

##### **1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất để thông qua các nghị quyết đảm bảo đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được ban hành theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quyết định đều có sự tham gia biểu quyết đồng thuận của các Ủy viên hội đồng quản trị.

- HĐQT thực hiện soạn thảo, bổ sung, sửa đổi đầy đủ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua để thực hiện; Ban hành quy chế tài chính, quy chế bán hàng và các quy định về quản lý kinh tế...Qua đó việc quản trị công ty được thực hiện có hệ thống và được giám sát chặt chẽ từ Ban kiểm soát và các cơ quan



quản lý nhà nước, đảm bảo tình hình tài chính của Công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch.

- Các thành viên HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, không có hiện tượng cá nhân trong xử lý công việc Công ty, làm việc cẩn trọng, khách quan, không lợi ích nhóm.

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, lạm phát, giá cả tăng cao nhưng Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành vẫn luôn chủ động trong công việc, đoàn kết, phối hợp tốt trong điều hành sản xuất kinh doanh, đưa ra các đề xuất, giải pháp đảm bảo đầu tư và sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhất; bảo toàn và phát triển được vốn cao; tăng thu nhập cho người lao động; thực hiện tốt nghĩa vụ thu nộp đối với NN

- Kế hoạch chiến lược phát triển kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành xây dựng và chỉ đạo phù hợp với thị trường, mang tính thực tiễn cao, đem lại quyền lợi cho các cổ đông ngày càng cao qua các năm.

Thông qua các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch nhiệm kỳ III (2012-2016) như trên, đã thể hiện Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ đã giao. Xây dựng Công ty đoàn kết, ổn định, có hiệu quả, phát triển bền vững và ngày càng có uy tín trên thị trường.

### 3. Về hoạt động của Ban kiểm soát:

- Các thành viên Ban kiểm soát hoạt động độc lập, trung thực và cẩn trọng trong phạm vi công việc được phân công. Các thành viên tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát hàng kỳ.

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát chặt chẽ việc tuân thủ nghị quyết ĐHĐCĐ của HĐQT và Cơ quan điều hành công ty, thường xuyên góp ý với cơ quan điều hành Công ty thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của nhà nước và quy chế nội bộ của Công ty đã ban hành. Phối hợp với cơ quan điều hành Công ty tháo gỡ, xử lý các tồn tại tài chính, các giải pháp quản lý, bán hàng để vừa đảm bảo việc tuân thủ quy định vừa tạo điều kiện thông thoáng cho khách hàng trong công tác tiêu thụ và công tác thị trường. Kết quả là kết thúc nhiệm kỳ III tình hình tài chính của Công ty đã rõ ràng, minh bạch, các tồn tại tài chính về nợ khó đòi cơ bản đã được thu hồi, một số công nợ chưa thể thu hồi đã được xử lý trích lập dự phòng đầy đủ. Ngoài ra Công ty còn trích lập các khoản dự phòng cho sửa chữa lớn TSCĐ, bảo hành sản phẩm, tiền lương CBCNV đảm bảo cho sự ổn định của Công ty cho các năm tiếp theo.

Với kết quả trên cho thấy hoạt động của Ban kiểm soát Công ty có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu của ĐHĐCĐ công ty trong thời kỳ hiện nay.



**V. Nhận xét và kiến nghị:**

**1. Nhận xét:**

Thông qua các số liệu thực hiện về sản xuất kinh doanh và tài chính nhiệm kỳ III (2012-2016) phản ánh hoạt động điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty có hiệu quả cao.

**2. Kiến nghị:**

- Đề nghị HĐQT nhiệm kỳ IV (2017-2021) phát huy các thành tựu mà HĐQT nhiệm kỳ III đã đạt được để điều hành Công ty phát triển ổn định, bền vững, lợi ích của cổ đông ngày càng cao.

- Đề nghị Công ty tập có phương án cụ thể đối với từng đối tượng nợ xấu để thu hồi một số khoản nợ phải thu khó đòi đã được trích lập dự phòng với giá trị đã trích lập là 12.674.621.967 đồng để tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Đề nghị Công ty có phương án sử dụng thích hợp các khu đất của Công ty để có hiệu quả cao hơn.

Trên đây là toàn bộ nội dung Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban giám đốc và các cổ đông Công ty đã tin tưởng và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoàn thành hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM.BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng ban**



**Hoàng Thế Hiện**